

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- 1.1. Tên công trình: Xây mới phòng học Trường THCS Bản Dịu (xây dựng vị trí mới).
- 1.2. Tên gói thầu: Gói thầu số 04 Thi công xây dựng.
- 1.3. Loại, cấp công trình: Công trình xây dựng dân dụng, cấp III
- 1.4. Công việc chính của gói thầu: Thi công xây dựng công trình
- 1.5. Nguồn vốn: Chương trình mục tiêu Quốc Gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- 1.6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- 1.7. Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- 1.8. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- 1.9. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- 1.10. Loại hợp đồng: Trọn gói.
- 1.11. Thời gian thực hiện gói thầu: 360 ngày.
- 1.12. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.
- 1.13. Quy mô công trình:
 - San ủi mặt bằng: San khu đất 1789.49m², khối lượng đào khoảng 5383.21m³, khối lượng đắp khoảng 434.39m³.
 - Kè bê tông (tường chắn): Kết cấu kè (móng +thân) bằng bê tông M200 trên lớp đệm móng bằng BTXM mác 100 dày 10cm; đất đắp lưng tường đạt K95; Thoát nước thân kè bằng các ống nhựa PVC D90 đặt so le 2m.
 - Sân đổ bê tông: Đổ bê tông 150#, dày 100mm, dưới đệm cát đen tưới nước dày 50mm. Lớp đất tự nhiên được

san phẳng tạo hướng dốc nước taluy âm trước khi đổ sân bê tông.

- Nhà lớp học, phòng học bộ môn:

a. Kiến trúc:

+ Diện tích xây dựng khoảng $S_{xd} = 443 \text{ m}^2$. Nhà có bước gian 3,0m, gian thang 3,9m, gian vệ sinh 3,6m, khẩu độ gian $L = 7,2\text{m}$ hành lang trước rộng 2,4m. Cốt nền nhà ($\pm 0,000$), cốt khu vệ sinh (-0.050 m), cốt sàn tầng 2 (+3,600 m), cốt sàn vệ sinh tầng 2 (+3,550m), cốt sàn mái (+7.200m), cốt đỉnh mái (+9,300 m);

+ Nhà được thiết kế với 02 tầng, 14 gian, 8 phòng học, 1 gian vệ sinh, 1 gian thang;

+ Mái của công trình lợp tôn dày 0,4 mm, xà gồ thép hộp 50x50x1.4mm;

+ Tường trát VXM 75# dày 15mm, toàn nhà lu sơn màu sáng đẹp, lan can mặt trước bằng sắt;

+ Nền sàn lát gạch KT 600x600mm, ốp gạch chân tường kt 120x600mm;

+ Khu vệ sinh nền lát gạch chống trơn kt 300x300mm, tường ốp gạch kt 300x600mm, trần khu vệ sinh sử dụng tấm trần nhôm.

+ Bậc tam cấp, cầu thang lát đá granite, bậc cầu thang xây gạch không nung, lan can cầu thang bằng inox;

+ Cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ, kính dán phin mờ, cửa sổ có hoa sắt vuông rỗng 14x14mm bảo vệ;

b. Giải pháp kết cấu:

+ Móng lựa chọn phương án móng băng BTCT 250#, kết hợp hệ dầm, giằng móng BTCT 250# chịu lực;

+ Phương án kết cấu là khung ngang BTCT 250# kết hợp cột BTCT 250# chịu lực (kích thước cột chịu lực 220x220, 220x300, kích thước dầm chịu lực 220x300, 220x600), bản sàn BTCT 250# dày 100mm chịu lực, bản trượt cầu thang BTCT 250# dày 100mm;

+ Tường, bậc xây gạch không nung, vữa xi măng 75#, trát tường vữa xi măng 75# dày 15, trát xà, dầm, trần vữa xi măng 75#;

+ Các cấu kiện bê tông thiết kế 250# có $R_n = 115\text{kg/cm}^2$; cốt thép ($D < 10$) dùng thép CB240T, $R_s = R_{sc} = 210\text{MPa}$, cốt thép ($D \geq 10$) dùng thép CB300V, $R_s = R_{sc} = 260\text{MPa}$;

c. Giải pháp cấp điện:

+ Công trình được thiết kế lắp đặt mới toàn bộ hệ thống điện, bố trí các thiết bị điện theo tiêu chuẩn hiện hành (TCVN 9206 - 2012);

d. Giải pháp chống sét:

+ Chống sét cho các công trình là chống sét đánh thẳng với giả thiết điện trở suất của đất là $3 \times 10^4 \Omega$. Kim thu sét $\phi 18$ cao từ 1,1 – 1,5 m, đầu tiên tròn tráng thiếc, dây dẫn sắt $\phi 8$. Tiếp địa bằng hệ thống hỗn hợp kiểu cọc tia. Tia bằng thép dẹt 40 x 4, cọc bằng sắt L63x63x6 dài 2,5 m chôn sâu cách mặt đất 0,9m. Tiếp địa an toàn được thiết kế theo TCVN 9385:2012 chống sét cho các công trình xây dựng với điện trở tiếp đất $R_{nd} < 10\Omega$.

e. Giải pháp thoát nước:

+ Cấp nước: Nước cấp được lấy từ nguồn nước cấp lên bồn nước đặt trên mái, sau đó cấp từ bồn nước mái xuống các tầng;

+ Hệ thống thiết bị phòng nước được mua theo Công bố giá vật liệu Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang cung cấp (có bảng giá chi tiết kèm theo trong dự toán);

+ Thoát nước mưa: Thoát nước trên mái xuống sân theo độ dốc của mái. Thu nước mưa bằng hệ thống rãnh nước quanh công trình

+ Thoát nước thải: Toàn bộ nước thải xí khu vệ sinh được dẫn bằng ống nhựa PVC theo đường ống thoát nước dẫn đến bể tự hoại.

+ Thoát nước sân: Theo độ dốc thoát nước mặt tự nhiên;

f. Giải pháp phòng cháy, chữa cháy:

+ Hệ thống phương tiện chữa cháy (bình bột ABC MZ4) được bố trí lắp đặt ở tất cả các tầng. Bình chữa cháy MZ4 có khả năng dập tắt đám cháy nhỏ tính chất vật cháy ở 2 nhóm A, B theo phân loại của tính chất đám cháy. Những bình chữa cháy xách tay này được bố trí gần cửa ra vào, hành lang. Bình bột chữa cháy được đặt trong hộp đựng treo cách sàn 1m;

2. Thời hạn hoàn thành: 360 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện gói thầu: **360 ngày**, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc từ ngày bàn giao mặt bằng (theo điều kiện nào đến sau).

2. Yêu cầu chung về tiến độ

Nhà thầu phải lập **biểu tiến độ thi công tổng thể** và tiến độ chi tiết cho từng hạng mục công trình phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng nêu trên.

Tiến độ thi công phải bảo đảm:

Phù hợp với quy mô, tính chất công việc của gói thầu;

Phù hợp với biện pháp thi công và điều kiện mặt bằng;

Đảm bảo hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc trong thời hạn hợp đồng.

3. Tiến độ theo các giai đoạn chính

Nhà thầu phải bố trí tiến độ thi công tối thiểu theo các giai đoạn sau:

Giai đoạn chuẩn bị và huy động (nhân lực, thiết bị, vật tư);

Giai đoạn thi công san nền, đào đắp;

Giai đoạn thi công kè bê tông, sân bê tông;

Giai đoạn thi công phần móng, kết cấu, xây thô nhà lớp học;

Giai đoạn thi công hoàn thiện, lắp đặt hệ thống kỹ thuật (điện, nước, chống sét, PCCC);

Giai đoạn nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ hoàn công và bàn giao công trình.

4. Yêu cầu đối với hồ sơ dự thầu

Nhà thầu phải nộp kèm **tiến độ thi công** trong Hồ sơ dự thầu, thể hiện bằng:

Sơ đồ ngang (Gantt chart) hoặc hình thức tương đương;

Thời gian thực hiện từng hạng mục công việc chính.

Tiến độ do nhà thầu đề xuất **không được vượt quá 360 ngày**.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy định kỹ thuật: Đối với các vật tư, vật liệu chính đưa vào công trình

Các vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình như: xi măng; thép các loại; cát; đá; gạch; sơn; ống nhựa; cửa khung nhôm hệ; tôn múi lợp mái; dây dẫn điện; thiết bị vệ sinh và các vật tư khác phải là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt.

Vật tư, vật liệu đưa vào công trình phải:

Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng;

Đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn tương đương;

Phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của công trình và mục đích sử dụng.

Trước khi đưa vào sử dụng, vật tư, vật liệu chính phải được trình mẫu, hồ sơ kỹ thuật để Chủ đầu tư/Tư vấn giám sát kiểm tra, chấp thuận theo quy định.

Đối với các vật tư, vật liệu có yêu cầu kiểm soát chất lượng theo quy định pháp luật, nhà thầu phải cung cấp đầy đủ:

Chứng chỉ chất lượng, chứng nhận hợp quy/hợp chuẩn (nếu có);

Kết quả thí nghiệm, kiểm định theo quy định hiện hành.

Việc sử dụng vật tư, vật liệu trong quá trình thi công phải bảo đảm:

Đúng chủng loại, quy cách, chất lượng theo hồ sơ thiết kế;

Bảo quản đúng quy định, không làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình.

Yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng đối với vật tư, vật liệu chính: Vật tư, vật liệu chính đưa vào công trình như: Xi măng, thép các loại, cát, đá, gạch, sơn, ống nhựa, cửa khung nhôm hệ, tôn múi lợp mái, dây dẫn điện, thiết bị vệ sinh và các vật tư khác phải là hàng mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) hiện hành áp dụng cho từng loại vật liệu, đặc biệt là QCVN 16:2023/BXD đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và QCVN 4:2009/BKHHCN đối với dây, cáp điện; trường hợp áp dụng tiêu chuẩn khác thì phải tương đương hoặc cao hơn và được Chủ đầu tư/Tư vấn giám sát chấp thuận.

2. Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

2.1. Giải pháp kỹ thuật thi công:

* Giải pháp kỹ thuật được đánh giá là phù hợp về tổng thể, có tính khả thi cao, tuân thủ đúng trình tự thi công, phù hợp với đặc điểm hiện trạng, điều kiện địa hình, địa chất, mặt bằng, giao thông và tính chất công trình; đảm bảo tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

* Bao gồm nội dung sau:

- Có thuyết minh và bản vẽ chi tiết cho từng giai đoạn thi công, thể hiện đầy đủ: hàng rào tạm, cổng ra vào, rào chắn, biển báo an toàn, khu vực văn phòng và nhà tạm điều hành, kho vật tư, bãi tập kết vật liệu rời, bãi tập kết thiết bị, tuyến giao thông nội bộ, nhà vệ sinh; sơ đồ bố trí phù hợp với mặt bằng hiện trạng dự án;

- Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, thông tin liên lạc được trình bày bằng thuyết minh và bản vẽ biện pháp, thể hiện rõ điểm đấu nối, tuyến cấp/thoát, giải pháp an toàn và phương án dự phòng;

- Có bản vẽ và thuyết minh phương án bố trí chỗ ở công nhân theo từng giai đoạn thi công, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

- Tổng mặt bằng thể hiện sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành, có logic tổ chức thi công, tính khả thi cao và thuận lợi cho việc triển khai thi công xây dựng công trình.

Trước khi tiến hành nghiệm thu bất cứ một hạng mục nào, nhà thầu phải có trách nhiệm tự bố trí kiểm tra, nghiệm thu nội bộ, các kết quả phải được đảm bảo rằng đó đạt yêu cầu mới có quyền báo cáo Tư vấn giám sát kiểm tra và báo cáo cấp có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu theo quy định mới được chuyển sang thi công bước tiếp theo.

2.2. Biện pháp tổ chức thi công:

2.2.1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- + QCVN 02:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- + QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong thi công xây dựng;
- + QCVN 06:2022/BXD/SĐ 1:2023 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;
- + QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng
- + TCVN 2737 - 2023 : Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- + TCVN 9362 - 2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- + TCVN 9361 -2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;
- + TCVN 5573 - 2011 : Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép;
- + TCVN 5574-2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- + TCVN 5575 - 2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- + TCVN 9206 - 2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- + TCVN 9207 - 2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và CT công cộng;
- + TCVN 7957 - 2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài;
- + TCVN 13606 - 2023: cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình;
- + TCVN 4319 - 2012: Tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế nhà và công trình công cộng.
- + TCVN 9206- 2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 9207- 2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCXD 4756-1989: Quy phạm nối đất và nối không của các thiết bị điện.
- + TCXDVN 394-2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng -An toàn điện.
- + TCVN 3991-2012: Tiêu chuẩn Phòng cháy trong thiết kế xây dựng.
- +TCVN 9385-2012: về chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.
- Các tiêu chuẩn, quy trình quy phạm kỹ thuật của nhà nước, chuyên ngành hiện hành có liên quan.
- + Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

(Nhà thầu phải có trách nhiệm xem xét tìm hiểu các tiêu chuẩn mới nhất để cập nhật trong quá trình dự thầu và thi công)

2.2.2. Các yêu cầu chung về tổ chức thi công và giám sát:

a. Yêu cầu chung:

Nhà thầu phải thi công, hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng, đủ các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an ninh, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, bên B phải:

- Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản, người ở công trường và khu vực lân cận.

- Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc an ninh, bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của bên B theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và phải thay thế trong thời gian do bên A ấn định.

- Bên B phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài thuộc phạm vi của công trường. Trong trường hợp có tai nạn lao động nghiêm trọng, hoặc chết người, bên B phải báo cáo với bên A và các đơn vị

chức năng có trách nhiệm ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san lấp hoàn trả hiện trường và làm cho khu vực bên trong và bên ngoài thuộc phạm vi công trường được sạch sẽ.

- Bên B chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công

Giám sát kỹ thuật công trình có quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất sử dụng cho công trình chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sử dụng cho công trình không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường. Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và tổ chức thiết kế để có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu. Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- Do lý do chất lượng thi công công trình, an ninh, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.
- Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.
- Và các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2.2.3. Biện pháp tổ chức thi công

* Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình trên cơ sở hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được duyệt và kết quả nghiên cứu mặt bằng thi công của nhà thầu, biện pháp thi công phải phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, yêu cầu nhà thầu phải lập biện pháp thi công đối với các công tác chính như

sau:

- Có thuyết minh và bản vẽ minh họa chi tiết, thể hiện rõ việc chia các giai đoạn và khu vực thi công;
- Trình bày đầy đủ trình tự, logic tổ chức thi công, phương án phân luồng giao thông nội bộ, rào chắn, bảo vệ khu vực theo từng giai đoạn;
- Thể hiện rõ biện pháp chuyển tiếp giữa các giai đoạn, phối hợp giữa các khu vực thi công để đảm bảo không chồng chéo, không gián đoạn tiến độ;
- + Thi công san nền, kè chắn đất
- + Thi công xây tường;
- + Vận chuyển trong quá trình thi công;
- + Thi công hoàn thiện như (Trát tường, trát cột, trát xà dầm, trát trần, sơn, ốp, lát gạch các loại, lắp đặt điện, nước...)
- Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và máy móc thiết bị thi công đảm bảo tiến độ thi công yêu cầu của gói thầu và phù hợp với tiến độ do nhà thầu lập nêu trong E-HSDT.
- Vị trí nhân sự và kinh nghiệm thi công phải đảm bảo kỹ thuật thi công công trình đạt hiệu quả cao và đúng với hồ sơ thiết kế được duyệt.

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

- Nhà thầu phải lập hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;
- Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt: Nhà thầu phải nêu rõ trình tự thi công và lắp đặt các hạng mục công việc một cách hợp lý, khả thi. Đồng thời Tuân thủ theo Hồ sơ thiết kế được phê duyệt, thực hiện thi công xây lắp công trình theo đúng tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành và quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.
- Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:
 - + Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp tổ chức thi công và giám sát chất lượng của mình một cách hợp lý, khả thi trên cơ sở các tiêu chuẩn tổ chức thi công, giám sát chất lượng theo quy định hiện hành.

+ Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình phải tổ chức một bộ phận thí nghiệm có đủ tư cách, để kiểm tra và đánh giá chất lượng thi công của mình. Toàn bộ quá trình thí nghiệm phải được TVGS kiểm tra, giám sát. Các kết quả thí nghiệm thể hiện bằng các văn bản và được TVGS ký xác nhận.

+ Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm mà Nhà thầu không đảm nhận được thì có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện.

+ Khi có bất cứ sự nghi ngờ nào về chất lượng công trình và công tác thí nghiệm hoặc có bất cứ nghi ngờ nào về sự gian dối của nhà thầu trong quá trình thi công, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu một đơn vị Thí nghiệm độc lập khác tiến hành lại và mọi chi phí của việc này phải do Nhà thầu chi trả.

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:

4.1 Các biện pháp bảo đảm chất lượng Vật tư vật liệu đầu vào, chất lượng trong quá trình thi công;

a. Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng phải được trình bày, thuyết minh ngay trong hồ sơ dự thầu và phải được thông báo cho chủ đầu tư biết trước khi thi công xây dựng.

b. Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung: Sơ đồ tổ chức các bộ phận, cá nhân của nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trường xây dựng; quyền và nghĩa vụ của các bộ phận, cá nhân này trong công tác quản lý chất lượng công trình.

Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình bao gồm:

- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình.

- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn công tác thi công xây dựng.

- Hình thức giám sát, quản lý chất lượng nội bộ và tổ chức nghiệm thu nội bộ.

- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng; quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế.

Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và với các bên có liên quan.

4.2. Các biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

4.2.1. Yêu cầu về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ;

a. Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

b. Nhà thầu phải tuân thủ các quy định hiện hành về phòng chống cháy nổ.

4.2.2. Yêu cầu về an toàn lao động;

Nhà thầu thi công phải có trách nhiệm:

a. Lập biện pháp thi công, trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình. Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra thực tế các diễn biến trên công trường để điều chỉnh biện pháp thi công, biện pháp an toàn lao động cho phù hợp.

b. Tuyển chọn và bố trí người lao động kỹ thuật trên công trường đúng chuyên môn được đào tạo, đủ năng lực hành nghề, đủ sức khỏe theo quy định của pháp luật. Đồng thời cung cấp đầy đủ các trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

c. Thành lập mạng lưới và bộ phận quản lý công tác an toàn lao động trên công trường; đồng thời quy định cụ thể công việc thực hiện và trách nhiệm đối với những cá nhân quản lý công tác an toàn lao động trong quá trình thi công.

d. Tổ chức tập huấn và huấn luyện về an toàn cho đội ngũ làm công tác an toàn và người lao động thuộc quyền quản lý theo quy định.

e. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn lao động theo biện pháp đã được phê duyệt, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan.

f. Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư khắc phục hậu quả, khai báo, điều tra, lập biên bản khi xảy ra sự cố công trình xây dựng, tai nạn lao động trên công trường.

g. Thực hiện công tác kiểm định, đăng ký (nếu có), bảo dưỡng máy và thiết bị nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và công trình theo quy định. Người làm công tác an toàn của nhà thầu có trách nhiệm:

- Người làm công tác an toàn thực hiện chế độ kiểm tra hàng ngày trên công trường theo quy định của nhà thầu. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện thấy các vi phạm về an toàn lao động hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động thì tạm dừng thi công công việc đó, đồng thời báo cáo trực tiếp nhà thầu để xem xét xử lý hoặc yêu cầu người trực tiếp phụ trách bộ phận đó đình chỉ thi công để có các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình, sau đó báo cáo người chỉ huy công trường.

- Người làm công tác an toàn hoặc cán bộ kỹ thuật của nhà thầu phải giám sát liên tục công tác an toàn lao động trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình

5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

5.1. Yêu cầu về bảo hành: ≥ 12 tháng

Nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung ứng thiết bị thực hiện bảo hành phần công việc do mình thực hiện sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đối với các hư hỏng phát sinh trong thời gian bảo hành và phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành.

Khi kết thúc thời gian bảo hành, nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu bằng văn bản và hoàn trả tiền bảo hành (hoặc giải tỏa thư bảo lãnh bảo hành của ngân

hàng có giá trị tương đương) cho các nhà thầu trong trường hợp kết quả kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện bảo hành của nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị tại khoản 4 Điều này đạt yêu cầu;

5.2 Uy tín của nhà thầu:

Nhà thầu không vi phạm:

5.2.1. Trừ trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện các hành vi sau:

a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có);

b) Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định này;

c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung;

d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.

IV. Các bản vẽ: Nhà thầu sẽ nhận được 1 tập bản vẽ đính kèm File chứa tất cả các bản vẽ của công trình.

(Ghi chú: bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF/Word/CAD cùng E-HSMT trên Hệ thống).